

Bản án số: 323/2022/HS-ST
Ngày 08-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Phùng Văn Tàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 317/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÊ VIỆT A, sinh năm 1984; ĐKKHKT: Số 11 Ngõ 3 GK, phường YK, quận HD, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 và bà Vũ Thị Hiền T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. ĐINH CÔNG L, sinh năm 1999; ĐKKHKT: xóm BN, xã NM, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công N1 và bà Bùi Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN NGỌC T, sinh năm 2000; ĐKHKT: Khu tập thể TĐ, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Vũ Thị Thanh V1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 2001; ĐKHKT: thôn GS, xã CG, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Cao Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công L: Bà Dương Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Hộ kinh doanh Karaoke Độ Hằng, địa điểm kinh doanh: Số 6 phố Trương Công Định, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội; người đại diện: Anh Đặng M D, sinh năm 1988, ĐKHKT: Số 37 CT, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội, nơi ở: P1012B Chung cư S 105 Chu Văn An, phường YK, quận HĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Thùy L1, sinh ngày 09/10/2006; ĐKHKT: Tổ dân phố 10, thị trấn RD, huyện NH, tỉnh Nam Định. Người đại diện hợp pháp: Bà Lương Thị T3, sinh năm 1984, là mẹ đẻ, ĐKHKT: Tổ dân phố 10, thị trấn RD, huyện NH, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 19/6/2022, Lê Việt A sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook Messenger tên “Việt A” gọi đến tài khoản “Long Đoàn” của Đinh Công L là nhân viên của quán Karaoke Độ Hằng 2 ở số 13 Trương Công Định, phường YK, quận HĐ, Việt A rủ L đi hát và sử dụng ma túy, đồng thời bảo

L sắp xếp phòng hát, L đồng ý. Tại quán Karaoke Độ Hàng 2, Việt A nói với L dùng số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy. L rủ Nguyễn Ngọc T cùng là nhân viên của quán Karaoke Độ Hàng 2 cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Việt A chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản số 19036901353021 mang tên Lê Việt A tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 19037030098015 mang tên Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng Techcombank để T đi mua ma túy. Đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, L rủ Lê Thuỳ L2 (sinh năm 2004), L1 rủ Bùi Thị V (sinh năm 2005) đến hát cùng. Khi L1 và V đến, Tú bảo L dẫn Việt A, Lê Thuỳ L2 và V lên Phòng hát 502 của quán Karaoke Độ Hàng 3 ở số 6 Trương Công Định, phường YK, quận HĐ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ ngày 19/6/2022, L xuống bếp của quán lấy 01 đĩa sứ mang lên phòng hát.

Cùng lúc này, tại quán Karaoke Độ Hàng 2, Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Văn M cùng đi hát và sử dụng ma túy, M đồng ý. Tú hỏi M chỗ mua ma túy, M bảo T mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 “chỉ” ma túy Ketamine là đủ. M sử dụng điện thoại nhắn tin cho Vũ Thị Thùy L1, sinh ngày 09/10/2006 (15 tuổi 08 tháng 10 ngày) rủ cùng sử dụng ma túy, Vũ Thị Thùy L1 đồng ý và đưa cho M số tiền 900.000 đồng để góp tiền mua ma túy, M cầm tiền và đưa lại cho Tú. Theo lời khai của Nguyễn Văn M, M sử dụng zalo tên “Nguyễn Minh” gọi cho tài khoản zalo tên “Hùng Tiền Tỉ” của Nguyễn Thanh T3 (sinh năm 1995, ĐKKHKT: phố Lê Lợi, phường An Dương, thành phố Hải Phòng) hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 “chỉ” ma túy Ketamine, T3 đồng ý nói giá 4.950.000 đồng, M báo lại với T, T chuyển khoản số tiền 4.950.000 đồng từ tài khoản số 19037030098015 mang tên Nguyễn Ngọc T tại Ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 19029863148021 mang tên “Nguyen Thanh Tung”, rồi tiếp tục làm việc tại quán hát, T3 báo đã nhận được tiền và hẹn M khoảng 30 phút nữa sẽ mang ma túy đến.

Khoảng hơn 03 giờ 15 phút cùng ngày, T3 mang 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine đến khu vực phía trước số nhà 21 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường YK, quận HĐ giao cho M. Lấy được ma túy, M mang số ma túy trên lên Phòng hát 502 quán Karaoke Độ Hàng 3 đưa cho L. Nguyễn Văn M rủ Phạm Thị H2 (sinh năm 2001) đến cùng hát và sử dụng ma túy. M, Phạm Thị H2 và Vũ Thị Thùy L1 lên Phòng hát 502 quán Karaoke Độ Hàng 3, sau đó M xuống sảnh gặp anh Nguyễn Đình H4 là nhân viên của quán mượn 01 thẻ nhựa. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, M cùng Nguyễn Ngọc T đi lên phòng hát.

Tại Phòng hát 502, L sử dụng hết 01 viên ma túy “kẹo” rồi đưa ½ viên ma túy “kẹo” cho Việt A sử dụng hết; L lấy ½ viên ma túy “kẹo” cho vào cốc nước ngọt đưa Lê Thuỳ L2 sử dụng hết; Tú bẻ 01 viên ma túy “kẹo” làm 2 phần, đưa cho Vũ Thị Thùy L1 ½ viên ma túy “kẹo” sử dụng hết, còn 1/2 viên ma túy “kẹo” Tú không sử dụng mà để trên bàn; M sử dụng 01 viên ma túy “kẹo”, đưa cho Phạm Thị H2 ½ viên ma túy “kẹo” sử dụng hết, đưa ½ viên ma túy “kẹo” cho Vũ Thị Thùy L1 sử dụng nhưng Vũ Thị Thùy L1 không dùng mà cất vào túi xách để sử dụng sau. M đổ ma túy Ketamine trong túi nilon vào đĩa và dùng thìa nhựa trộn lên, Vũ Thị Thùy L1 dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn làm ống hút. Sau khi M trộn ma túy Ketamine xong, M để đĩa ma túy trên bàn trong phòng hát để mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, Tú gọi Nguyễn Lan Hương (sinh năm 2003) vào phòng hát. Khoảng gần 05 giờ, L về, nhóm còn lại tiếp tục hát và sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, trong khi Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Lê Thuỳ L2, Vũ Thị Thùy L1, Phạm Thị H2 đang hát và sử dụng ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Yết Kiêu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Bùi Thị V và Nguyễn Lan Hương không sử dụng ma túy.

Cùng ngày 19/6/2022, Đình Công L đến cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại Phòng hát 502 quán Karaoke Độ Hằng 3, gồm:

+ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt đĩa có dính chất bột màu trắng, 01 thìa nhựa cứng màu xanh có bám dính chất bột màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nilon kích thước (7x11)cm bên trong có 01 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu M2); 01 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu M3) thu giữ trong túi xách màu đen của Vũ Thị Thùy L1, đều nghi là ma túy;

+ 02 chiếc loa nhãn hiệu BMB màu xám đều có kích thước (60x35x40)cm và 01 âm ly kích thước (40x30x15)cm nhãn hiệu SAZAKA, đã qua sử dụng.

- Thu của Lê Việt A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy3 màu đen, lắp sim số 0902.123.448; thu của Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim số 0964.046.870; thu của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, lắp sim số 0345.625.885; thu của Vũ

Thị Thùy L1 01 túi xách màu đen; thu của Đinh Công L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, lắp sim số 0965.761.385; đều đã qua sử dụng.

- Thu của Nguyễn Ngọc T số tiền 900.000 đồng (loại tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành).

Tại bản kết luận giám định số 4502/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Tang vật ký hiệu M1 gồm:

- Chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,046 gam.

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tang vật ký hiệu M2 gồm: 01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,153 gam.

Tang vật ký hiệu M3 gồm: 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,278 gam.

Trong giai đoạn điều tra, Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 316/CT-VKS-HĐ ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên nội dung truy tố. Các bị cáo đều là thanh niên trong độ tuổi lao động, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì ham vui, các bị cáo vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Việt A là người khởi sướng, góp 4.000.000 đồng để mua ma túy; bị cáo L rủ Lê Thùy L2; bị

cáo M rủ Vũ Thị Thùy L1 và Phạm Thị H2; bị cáo Tú chuyển tiền mua ma túy và chuẩn bị phòng hát nên mức hình phạt của Việt A phải cao hơn các bị cáo khác. Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với L); các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

+ Xử phạt bị cáo Lê Việt A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

+ Xử phạt các bị cáo Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 phong bì ký hiệu M1, M2, M3, 01 túi xách màu đen; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, 10.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M4, số tiền 900.000 đồng, 02 loa nhãn hiệu BMB và 01 âm ly nhãn hiệu SAZAKA.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công L: không có ý kiến về tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều

hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 01 giờ 50 phút ngày 19/6/2022, Lê Việt A liên hệ với Đinh Công L rú L đi hát karaoke và sử dụng ma túy, L đồng ý và rú thêm Nguyễn Ngọc T cùng sử dụng ma túy. Việt A chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản của Tú để Tú mua ma túy. Sau đó, Tú rú Nguyễn Văn M cùng đi hát và sử dụng ma túy, đồng thời hỏi M chỗ mua ma túy, M bảo Tú mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 “chỉ” ma túy Ketamine là đủ. M rú Vũ Thị Thùy L1 (15 tuổi 08 tháng 10 ngày) cùng sử dụng ma túy, Vũ Thị Thùy L1 góp 900.000 đồng để mua ma túy. M liên hệ với Nguyễn Thanh T3 mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 “chỉ” ma túy Ketamine với giá 4.950.000 đồng. Tú chuyển khoản số tiền 4.950.000 đồng đến tài khoản của T3. Khoảng hơn 03 giờ 15 phút cùng ngày, T3 mang 05 viên ma túy MDMA và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine đến giao cho M. M mang ma túy lên Phòng hát 502 quán Karaoke Độ Hằng 3 để cả nhóm cùng sử dụng.

Ngoài ra, L rú Lê Thuỳ L2 (sinh năm 2004); M rú Phạm Thị H2 (sinh năm 2001) đến cùng sử dụng ma túy tại Phòng hát 502 quán Karaoke Độ Hằng 3.

L chuẩn bị 01 đĩa sứ để đựng ma túy Ketamine; M chuẩn bị 01 thẻ nhựa dùng làm công cụ để xào ma túy Ketamine; Vũ Thị Thùy L1 cuộn ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng.

L sử dụng 01 viên ma túy MDMA; bẻ đôi 01 viên MDMA rồi đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy cho Việt A sử dụng hết, cho $\frac{1}{2}$ viên ma túy vào cốc nước ngọt đưa Lê Thuỳ L2 sử dụng hết.

Tú bẻ 01 viên ma túy MDMA làm 2 phần, đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy cho Vũ Thị Thùy L1 sử dụng hết, để trên bàn $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA.

M sử dụng 01 viên ma túy MDMA; bẻ đôi 01 viên MDMA rồi đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA cho Phạm Thị H2 sử dụng hết; đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy MDMA cho Vũ Thị Thùy L1 nhưng Vũ Thị Thùy L1 không sử dụng mà cất vào túi xách để sử dụng sau.

Cả 04 bị cáo, Lê Thuỳ L2, Vũ Thị Thùy L1 và Phạm Thị H2 đều sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng gần 05 giờ, L về, nhóm còn lại tiếp tục hát karaoke và sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, trong khi Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Lê Thuỳ L2, Vũ Thị Thùy L1, Phạm Thị H2 đang hát và sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Theo Kết luận giám định, chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,046 gam; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine; 01 mảnh viên nén màu xanh thu trên bàn trong phòng hát là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,153 gam; 01 mảnh viên nén màu xanh thu trong túi của Vũ Thị Thùy L1 là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,278 gam.

Hành vi của các bị cáo Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo tổ chức cho 07 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong số đó có Vũ Thị Thùy L1 15 tuổi 08 tháng 10 ngày, do đó hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy trái phép để tổ chức sử dụng cho bản thân và rủ rê 03 người khác sử dụng, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy không có sự phân công nhiệm vụ nhưng các bị cáo mỗi người một việc, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lê Việt A là người khởi xướng và góp nhiều tiền nhất để mua ma túy, Việt A rủ L, L rủ Tú và Lê Thuỳ L2, Tú rủ M, M rủ Vũ Thị Thùy L1 và Phạm Thị H2 cùng sử dụng ma túy. Sau khi được rủ rê, Tú và M đã liên hệ và chuyển tiền cho đối tượng bán ma túy; L chuẩn bị đĩa sứ, M chuẩn bị thẻ nhựa và trực tiếp xào ma túy để cả nhóm cùng sử dụng; xác định ngoài Việt A

khởi xướng cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo đồng phạm, 03 bị cáo còn lại có vai trò tích cực như nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Các bị cáo đều có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Công L đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng cần xử lý như sau:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt đĩa có dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh có bám dính chất bột màu trắng, sau khi giám định được niêm phong, ký hiệu M1, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông (BL95), là công cụ các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 túi nilon kích thước (7x11)cm bên trong có 01 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu M2); 01 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu M3) thu giữ trong túi xách màu đen của Vũ Thị Thùy L1, sau khi Cơ quan giám định trích mẫu được cho vào 02 phong bì niêm phong dán kín, ký hiệu M2, M3, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông (BL95). Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong mẫu giám định ký hiệu M1, sau khi giám định được cho vào 01 phong bì niêm

phong dán kín ký hiệu M4, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông (BL95); là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, có giá trị nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy3 màu đen, lắp sim số 0902.123.448 thu của Lê Việt A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, lắp sim số 0964.046.870 thu của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 plus màu hồng, lắp sim số 0345.625.885 thu của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu trắng, lắp sim số 0965.761.385 thu của Đình Công L; là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 900.000 đồng thu của Nguyễn Ngọc T, là số tiền Vũ Thị Thùy L1 góp để mua ma túy nhưng Tú đã chuyển khoản cho người bán ma túy bằng tiền trong tài khoản của Tú, xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 02 chiếc loa nhãn hiệu BMB màu xám đều có kích thước (60x35x40)cm và 01 âm ly kích thước (40x30x15)cm nhãn hiệu SAZAKA, đã qua sử dụng, xét thấy Hộ kinh doanh Karaoke Độ Hằng đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý hình thức phạt tiền và bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh Karaoke trong thời hạn 09 tháng, do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 túi xách màu đen thu của Vũ Thị Thùy L1; đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Vũ Thị Thùy L1 (sinh ngày 09/10/2006): Ngày 19/6/2022, Vũ Thị Thùy L1 đã có hành vi góp số tiền 900.000 đồng mua ma túy, chuẩn bị ống hút để cùng sử dụng ma túy và cất giấu 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,278 gam để sử dụng. Xét thấy, tại thời điểm thực hiện các hành vi nêu trên, Vũ Thị Thùy L1 15 tuổi 08 tháng 10 ngày, căn cứ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, Vũ Thị Thùy L1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo

quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Công an quận Hà Đông đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Thị Thùy L1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với người tên sử dụng tài khoản Zalo “Hùng Tiền Tỉ” bán ma túy cho nhóm Lê Việt A sử dụng. Qua xác M số tài khoản nhận tiền tại ngân hàng Techcombank số 19029863148021 tên “Nguyễn Thanh Tung” xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thanh T3 (sinh năm 1995, ĐKKHTT: phố Lê Lợi, phường An Dương, thành phố Hải Phòng), bị cáo Nguyễn Văn M xác nhận T3 là người trực tiếp bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thanh T3 nhưng hiện T3 vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với Nguyễn Thanh T3; đồng thời tách hành vi, tài liệu có liên quan đến Nguyễn Thanh T3 để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Đình H4 là nhân viên quán Karaoke Độ Hằng 3; anh Hiếu là người mở cửa, đưa nhóm Lê Việt A lên phòng hát, cho Nguyễn Văn M mượn 01 thẻ nhựa cứng màu xanh. Kết quả điều tra xác định: anh Hiếu không biết việc M mượn thẻ cứng và sử dụng phòng hát 502 của quán Karaoke Độ Hằng 3 để sử dụng ma túy nên hành vi của Hiếu không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Cơ sở kinh doanh Karaoke Độ Hằng 3 do anh Đặng M D làm chủ cơ sở. Kết quả điều tra xác định: ngày 19/6/2022, anh Đức giao cho ông Đặng Đăng Độ, sinh năm 1963, trú tại: Tổ 3, phường YK, quận HĐ trực tiếp quản lý quán Karaoke. Anh Đức và ông Độ đều không biết việc các đối tượng đã tổ chức sử dụng ma túy tại phòng hát 502 của quán Karaoke Độ Hằng 3. Ngày 30/6/2022, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đặng M D về hành vi “Người đứng đầu cơ sở kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý”, hình thức xử phạt: phạt tiền 15.000.000 đồng và tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh Karaoke trong thời hạn 09 tháng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H2, Lê Thuỳ L2 đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công

an quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

+ Xử phạt bị cáo Lê Việt A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Công L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng trong 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu M4, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông;

+ Số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng thu của Nguyễn Ngọc T, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, tài khoản số 3949.0.1052739 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà

Nội, theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 08/12/2022, người nộp tiền Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội’

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy3 màu đen, lắp sim số 0902.123.448 thu của Lê Việt A;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, lắp sim số 0964.046.870 thu của Nguyễn Ngọc T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 plus màu hồng, lắp sim số 0345.625.885 thu của Nguyễn Văn M;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu trắng, lắp sim số 0965.761.385 thu của Đinh Công L;

+ 02 chiếc loa nhãn hiệu BMB màu xám đều có kích thước (60x35x40)cm;

+ 01 âm ly kích thước (40x30x15)cm nhãn hiệu SAZAKA.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt đĩa có dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh có bám dính chất bột màu trắng, trong 01 niêm phong ký hiệu M1, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông;

+ 02 phong bì niêm phong dán kín chứa ma túy, ký hiệu M2, M3, tại các mép dán có chữ ký của Lê Việt A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Vũ Thị Thùy L1, Lê Thùy L2, Phạm Thị H2, Bùi Thị V, Nguyễn Lan Hương, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Bí thư Đoàn phường Dương Hữu Đào và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông;

+ 01 túi xách màu đen thu của Vũ Thị Thùy L1.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Việt A, Đinh Công L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đinh Công L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/12/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh